

## ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

**NGHỊ QUYẾT số 487/2004/  
NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2004  
về việc kê khai tài sản đối  
với những người ứng cử đại  
biểu Hội đồng nhân dân các  
cấp.**

### ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

*Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước  
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm  
1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị  
quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12  
năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp  
thứ 10;*

*Căn cứ vào Luật Tổ chức Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ,*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Khi ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, người ứng cử phải kê khai tài sản của mình.

Mục đích của việc kê khai tài sản là nhằm công khai, minh bạch về tài sản, tạo điều kiện để cử tri tham gia giám sát đại biểu của mình.

**Điều 2.** Tài sản kê khai gồm:

1. Nhà được thừa kế, nhà được tặng cho, nhà mua, nhà tự xây cất và các loại nhà khác mà người kê khai hiện có;

2. Đất được giao quyền sử dụng, đất được thừa kế, đất được chuyển nhượng, đất được thuê hoặc các loại đất khác mà trên thực tế người kê khai hiện có;

3. Cơ sở sản xuất kinh doanh, bao gồm: tài sản cố định, tài sản lưu động;

4. Các loại cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp vào doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh;

5. Những tài sản được dùng cho sinh hoạt có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên.

**Điều 3.** Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các loại tài sản theo mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này và phải chịu trách nhiệm về nội dung kê khai của mình.

Bản kê khai tài sản được gửi kèm trong hồ sơ của những người ứng cử.

**Điều 4.** Khi phát hiện tài sản kê khai có dấu hiệu bất minh thì Hội đồng bầu cử yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận để Hội đồng bầu cử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về bầu cử.

**Điều 5.** Người nào làm sai lệch nội dung, làm mất mát, hư hỏng bản kê khai, cung cấp cấp cho những người không có thẩm quyền khai thác, sử dụng trái pháp luật bản kê khai, thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

*Chủ tịch*

**Nguyễn Văn An**

## CHỦ TỊCH NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số 154/2004/QĐ-CTN ngày 16/3/2004 về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam.**

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 34/CP-PC ngày 06 tháng 01 năm 2004,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 33 ông (bà) hiện đang cư trú tại Việt Nam có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các ông (bà) có tên trong Danh sách nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Trần Đức Lương**

DANH SÁCH CÔNG DÂN TRUNG QUỐC (ĐÀI LOAN) ĐANG CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM ĐƯỢC NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

*(theo Quyết định số 154/2004/QĐ-CTN ngày 16 tháng 3 năm 2004 của Chủ tịch nước).*

1. Triệu Thành Mãn, sinh ngày 25/7/1963 tại thành phố Hồ Chí Minh, Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Có tên gọi Việt Nam là: Triệu Thành Mãn.

Hiện trú tại: số 41, đường Đề Thám, phường Cô Giang, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.